

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/12/2022
V/v “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Thuần Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19/12/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2022 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 1285/2022/QĐST-DS ngày 06/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T; sinh năm 1998; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Chí C; sinh năm: 1988; địa chỉ: Xóm Y, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/10/2022, bản tự khai ngày 24/10/2022 và đơn đề nghị ngày 08/11/2022, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Võ Chí C đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Hương L, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng gần 1 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là vì vợ chồng không chung quan điểm sống, anh C thường xuyên đánh đập chị, mặc dù chị đã cố gắng chịu đựng nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng càng trầm trọng nên vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2018 cho đến nay. Nay vì vợ chồng đã ly thân

quá lâu, tình cảm không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Võ Chí C.

Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Võ Chí C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh C nhưng anh C không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Ngày 11/11/2022, Tòa án đến trực tiếp tại nhà anh Võ Chí C để lấy lời khai của anh C. Tại buổi làm việc anh C trình bày:

Về tình cảm: Anh và chị T cùng nhau đăng ký kết hôn vào ngày 21/7/2017 tại UBND xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi cưới được khoảng 2 tháng thì chị T tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, mặc dù anh đã nhiều lần khuyên nhủ chị T quay về để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T nhất quyết không về nên vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Nay chị T xin ly hôn thì anh C đồng ý ly hôn để giải thoát cho chị T cũng như để anh C xây dựng hạnh phúc mới.

Về con chung: Anh và chị T chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bị đơn anh C không có mặt tại Tòa án nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát, kiểm sát việc tuân theo pháp luật có ý kiến như sau:

Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải, phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai không rõ lý do, do đó đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, đối chiếu với các quy định của pháp luật có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân, chị T và anh C trên cơ sở tự do tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp; quá trình chung sống chị T, anh C đã ly thân nhau từ lâu, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên đề nghị xử cho chị T được ly hôn anh C. Về con chung, chị T và anh C không có con chung nên đề nghị Tòa án không xem xét. Về tài sản chung, chị T

và anh C không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Chị Trần Thị T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Chí C có địa chỉ cư trú tại xã H, huyện Hương Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và thông báo hòa giải cho các bên đương sự. Bị đơn anh C không có mặt tại Tòa án để tham gia các buổi hòa giải. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi Tòa án mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, ngày 08/11/2022 nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Võ Chí C nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất và lần thứ hai, không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh C theo điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Võ Chí C trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hương Khê theo Giấy đăng ký kết hôn số 35 ngày 21/7/2017, nên xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T và anh C do tính tình không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị T bỏ về nhà mẹ đẻ, anh C nhiều lần khuyên nhủ chị T về đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý và vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2018 cho đến nay. Quá trình giải quyết tại Tòa án, bị đơn anh C không phối hợp có mặt để Tòa án tổ chức hòa giải, còn chị T thì nhất quyết xin ly hôn với anh C. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị T, anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, đồng ý cho chị T được ly hôn anh C.

[3] Về con chung: Các bên đương sự không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị T được ly hôn với anh Võ Chí C.

2. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, chị T đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0007860 ngày 07/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị T, anh Võ Chí C có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hương Khê;
- UBND xã H;
- Chi cục THADS Hương Khê;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng